

Số: 185/2024/QĐST-HNGĐ

Việt Trì, ngày 01 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 206/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị T1, sinh năm 1985
HKTT: khu xx, xã C1, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.
Chỗ ở hiện nay: phố M, tổ xx, phường T, tp. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức H1, sinh năm 1977
HKTT: khu xx, xã C, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Vũ Thị T1 và anh Nguyễn Đức H2.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: chị Vũ Thị T1 và anh Nguyễn Đức H2 thống nhất xác định có 02 con chung là cháu Nguyễn Tô Thế Đ1, sinh ngày 11/8/2011 và cháu Nguyễn Tô Thảo N1, sinh ngày 02/11/2017.

Chị Vũ Thị T1 và anh Nguyễn Đức H2 thống nhất thoả thuận: Giao cho chị Vũ Thị T1 là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Tô Thế Đ1 đến khi thành niên; giao cho anh Nguyễn Đức H2 là người trực tiếp chăm

sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Tô Thảo N1 đến khi thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: chị Vũ Thị T1 và anh Nguyễn Đức H2 xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: chị Vũ Thị T1 tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0006133 ngày 05/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Hoàn trả cho chị Vũ Thị T1 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- §-ng sù;
- VKSND tp Việt Trì;
- THA DS tp Việt Trì;
- UBND xã Chu Hóa;
- Lưu: HS- VP.

ThEm ph,n

Phạm Hồng Vân